

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 783/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị T, sinh năm 1990

* **Bị đơn:** Anh Phạm Đức L, sinh năm 1982

Cùng đăng ký HKTT tại: Tổ 2, phường HS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Phạm Đức L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Phạm Đức L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Tùng L1, sinh ngày 02/01/2013 và Phạm Hà M, sinh ngày 19/3/2019.

Khi ly hôn hai bên thống nhất: Giao con chung là Phạm Tùng L1, sinh ngày 02/01/2013 cho anh Phạm Đức L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 19/3/2019 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T, anh L có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Hà Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000613 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân